TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 75/2017/HN-ST
Ngày: 20/9/2017
V/V tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Hải** - Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Võ Việt Tân.
2. Ông **Cao Châu Tiếp -** Cán bộ hưu trí xã Long Khánh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Lê Quế Thanh** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Kim C**, sinh năm 1983 (có mặt)

HKTT: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp D, xã E, huyện F,tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Minh T,** sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C,tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Kim C trình bày:* Do quen biết trước chị Lê Thị Kim C và anh Huỳnh Minh T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới với nhau vào đầu năm 2006. Sau khi cưới về sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm nhau trong cuộc sống, sống với nhau không hạp tánh tình từ đó dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên, nên vào đầu năm 2013 Chị C và anh T đã ly hôn với nhau tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy. Sau đó vợ chồng đoàn tụ lại sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Khánh, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2015, quyển số 01/2015 ngày 24 tháng 02 năm 2015, nhưng vợ

chồng đoàn tụ lại sống chung không hạnh phúc, nên đến tháng 02 năm 2016 thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Nay Chị C yêu cầu xin được ly hôn với anh T, vì cho rằng về tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Huỳnh Lê Như M, sinh ngày 12/12/2006, Huỳnh Lê Hoa M, sinh ngày 21/02/2009, Huỳnh Lê Kiều M, sinh ngày 07/10/2011 và cháu Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/01/2015. Nếu vợ chồng ly hôn, Chị C yêu cầu được nuôi cháu Hoa M và cháu Gia Bảo, giao cháu Như M và cháu Kiều M cho anh T nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con Chị C không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Minh T dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

Về phía đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật tố tụng quy định, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt về pháp luật nên không có đề nghị gì.

Về ý kiến của phía đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị C, cho chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Huỳnh Minh T; về con chung giao cháu Huỳnh Lê Như M, sinh ngày 12/12/2006 và cháu Huỳnh Lê Kiều M, sinh ngày 07/10/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh Lê Hoa M, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/01/2015 cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; về tài sản chung Chị C không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét để giải quyết; về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc vắng mặt bị đơn anh Huỳnh Minh T. Xét thấy, bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh T.

- *Về quyan hệ tranh chấp:* Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn.

- *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Yêu cầu xin được ly hôn với anh Huỳnh Minh T. Xét thấy, Chị C và anh T về sống chung với nhau vào đầu năm 2006. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nên vào năm 2013 đã ly hôn với nhau theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 66/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy. Sau đó vợ chồng đoàn tụ sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, theo giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2015, quyển số 01/2015 ngày 24/02/2015, nhưng khi đoàn tụ sống chung không hạnh phúc mà tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, nên Chị C và anh T đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay Chị C vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh T, vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, nên đoàn tụ lại sống không hạnh phúc. Còn anh T thì vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án. Xét thấy, trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, đã triệu tập phía anh T đến để hòa giải về việc Chị C xin ly hôn với anh T. Nếu như về tình cảm vợ chồng anh T muốn vợ chồng đoàn tụ lại thì anh T phải đến Tòa án để gặp Chị C, để hòa giải về tình cảm vợ chồng xem có khả năng đoàn tụ hàn gắn lại được hay không, nhưng phía anh T không đến, thể hiện anh T không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng đối với Chị C nữa. Hơn nữa, giữa Chị C và anh T trước đây đã ly hôn với nhau nhưng sau đó đoàn tụ lại sống không hạnh phúc, ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng tháng 02 năm 2016 đến nay. Cho thấy, về tình cảm vợ chồng giữa Chị C và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị C và cho chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Huỳnh Lê Như M, sinh ngày 12/12/2006, Huỳnh Lê Hoa M, sinh ngày 21/02/2009, Huỳnh Lê Kiều M, sinh ngày 07/10/2011 và cháu Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/01/2015. Nếu ly hôn Chị C yêu cầu được nuôi cháu Hoa M và cháu Gia Bảo, giao cháu Như M và cháu Kiều M cho anh T nuôi dưỡng. Xét thấy, việc Chị C yêu cầu được nuôi cháu Hoa M và cháu Gia Bảo là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, qua tham khảo lời khai của cháu Hoa M cũng có nguyện vọng xin được sống chung với Chị C, khi Chị C và anh T ly hôn nhau; còn đối với cháu Gia Bảo hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên giao cho Chị C nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Xét về cháu Như M và cháu Kiều M hiện nay đang sống chung với anh T. Tuy anh T vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án, nhưng qua tham khảo lời khai của cháu Như M cũng có nguyện vọng xin được sống chung với anh T khi anh T và Chị C ly hôn nhau. Hơn nữa, phía Chị C cũng đồng ý giao cháu Như M và cháu Kiều M cho anh T nuôi dưỡng, nên cần tiếp tục giao cháu Như M và cháu Kiều M cho anh T nuôi dưỡng. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở giao cháu Huỳnh Lê Hoa M, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/01/2015 cho Chị C nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh Lê Như M, sinh ngày 12/12/2006 và cháu Huỳnh Lê Kiều M, sinh ngày 07/10/2011 cho anh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do Chị C không yêu cầu, còn anh T không có ý kiến gởi cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; nếu sau này anh T, Chị C có yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con thì được quyền làm đơn khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung:* Theo Chị C khai để vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu giải quyết, còn anh T vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến gởi cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Nếu sau này giữa Chị C và anh T không thỏa thuận được và có tranh chấp với nhau, thì anh T, Chị C được quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

- Về nợ chung: Theo Chị C khai không có.

- *Về án Phí*: Chị Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim C. Cho chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Lê Như M, sinh ngày 12/12/2006 và cháu Huỳnh Lê Kiều M, sinh ngày 07/10/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Huỳnh Lê Hoa M, sinh ngày 21/02/2009 và cháu Huỳnh Lê Gia B, sinh ngày 02/01/2015 cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh T, Chị C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000854 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên Chị C đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Huỳnh Minh T thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADSthị xã Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ, Văn phòng. **Phan Thanh Sơn**